TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 898/2017/HNGĐ -ST
Ngày: 18/9/2017
V/v:"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN,TỈNH BÌNH ĐỊNH

/- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Hòa
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Cao Thị Chính
  Ông Nguyễn Hoàng Long
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Trần Thị Thoa
Thư ký Toà án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- ***Đại diện VKSND TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa***:
Bà Trần Thị Thúy Vinh - Kiểm sát viên

***

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 291/2017/TLST - HNGĐ, ngày 13 tháng 4 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2017/QĐXX-ST ngày 01/8/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị Hồng L, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện P, tỉnh Bình Định (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Hà Văn S, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Thôn H, xã N, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/4/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trương Thị Hồng L trình bày: Chị và anh S kết hôn ngày 02/10/2012 tại UBND xã H, huyện P, tỉnh Bình Định trên tinh thần tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn cuộc sống hôn nhân giữa chị với anh S không hạnh phúc và xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị và anh S không hợp tính tình, về kinh tế gia đình anh S không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu say về gây chuyện và xúc phạm chị. Do đó, chị đã về nhà cha mẹ ruột ở từ đầu năm 2014, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Từ khi chị về nhà cha mẹ

ruột ở anh S không quan tâm, chăm sóc đến chị và con chung. Nay chị nhận thấy tình cảm giữa chị và anh S không thể duy trì và hàn gắn được nữa nên chị xin được ly hôn với anh S.

Về con chung: chị và anh S có 01 người con chung tên Hà Trương Minh Q, sinh ngày 25/10/2012, sức khỏe bình thường, cháu đang sống với chị. Nếu ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi cháu Q, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hà Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh S không đến Tòa làm việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Qúa trình giải quyết vụ án, anh Hà Văn S đã được thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh S không đến Tòa làm việc. Đây là trường hợp bị đơn cố tình lẩn tránh, vì vậy Tòa tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa anh S vẫn vắng mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa tiến hành xét xử vắng mặt anh S.

[2].Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh S kết hôn ngày 02/10/2012 tại UBND xã H, huyện P, tỉnh Bình Định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Theo chị L trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình hai người không hợp nhau, anh S thường xuyên uống rượu say về gây chuyện và xúc phạm chị, về kinh tế gia đình anh S không lo làm ăn và không có trách nhiệm với gia đình nên vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2014 đến nay, giữa anh và chị không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Lời khai trên của chị Lan phù hợp với xác minh của Tòa án tại địa phương, nên có thể tin lời khai của chị L là sự thật.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn. Do tính chất công việc của anh S thường xuyên xa nhà trong thời gian dài không có điều kiện quan tâm chăm sóc vợ con, thêm vào đó kinh tế khó khăn làm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Chị L về nhà cha mẹ ruột ở từ năm 2014 cho đến nay, thời gian vợ chồng sống ly thân là khoảng thời gian để cả hai suy nghĩ về thực trạng hôn nhân của mình và tìm cách hàn gắn tình cảm. Nhưng từ đó đến nay, anh chị không còn quan tâm gì đến nhau. Qúa trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa đã triệu tập nhiều lần nhưng anh S không đến Tòa làm việc, chứng tỏ anh S không có thiện chí

muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nên Tòa chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn anh S là phù hợp theo quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3].Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên: Hà Trương Minh Q, sinh ngày 25/10/2012, sức khỏe bình thường, hiện cháu đang ở với chị L. Nếu ly hôn chị L có nguyện vọng xin được nuôi con, không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Theo xác minh của Tòa án tại địa phương thì anh S làm nghề đánh bắt cá xa bờ, thời gian anh S ở nhà không thường xuyên để có thể trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q cũng như đảm bảo quyền lợi, điều kiện cho sự phát triển về thể chất của cháu Q. Riêng chị L hiện đang có nghề nghiệp ổn định, mặt khác từ khi chị L và anh S ly thân đến nay thì cháu Q sống với chị L, đã quen với nề nếp sinh hoạt và sự chăm sóc của chị L. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu Q, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, cần giao cháu Q cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4].Về tài sản chung: chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

* Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: từ khi thụ lý đến phiên tòa xét xử Thẩm phán; Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ và đúng các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70,72 BLTTDS.

Về giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung của nguyên đơn có căn cứ pháp luật phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 và khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình .

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14

Tuyên xử:

1. **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Trương Thị Hồng L được ly hôn anh Hà Văn S.

2. **Về nuôi con chung**: Giao cháu Hà Trương Minh Q, sinh ngày

25/10/2012 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

- Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản.

3.**Về tài sản chung**: Chị L không yêu cầu giải quyết.

*/- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004571 ngày 13/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn. Chị L đã nộp đủ án phí.

*/- Quyền kháng cáo: Chị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh S vắng mặt tại phiên toà nên thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*/- Nơi nhận
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- UBND xã H,
huyện P, tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Trần Thị Minh Hoà